

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 355/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Y, sinh năm 19XX; Địa chỉ: đường T, phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông M, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Số đường V, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Y và ông M qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2001 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, Quyển số 01-2001 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/06/2001).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 02 (Hai) năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Y và ông M xác định có 01 (Một) con chung là trẻ R, sinh ngày 04/06/20XX

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao ông M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung: Bà Y và ông M xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Y và ông M xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Y và ông M cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 66, Quyền số 01-2001 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/06/2001).

- Về con chung: Các đương sự xác định có 01 (Một) con chung là trẻ R, sinh ngày 04/06/20XX

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho ông M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Thi hành vào ngày 15 (đương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 15/8/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong trường hợp bà Y chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà Y còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Y và ông M cùng chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0032735 ngày 07/07/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Thơm).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo